TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Nhật L – Sinh năm: 1988; Trú tại: Tổ A, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

Ông Nguyễn Chiến T - Sinh năm:1984; Trú tại: Tổ A, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017, tại UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/3/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải bà Nguyễn Thị Nhật L trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Chiến T có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau thời gian chung sống với nhau, chúng tôi càng ngày càng không tìm được tiếng nói chung, không hiểu nhau và thường xuyên cãi nhau dẫn đến gia đình luôn ồn ào. Nay chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết Công nhận thuận tình ly hôn với ông Nguyễn Chiến T.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Nguyễn Chiến T xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thái B sinh ngày 25.04.2007; Nguyễn Quốc H sinh ngày 24.04.2012. Ly hôn, vợ chồng tôi thỏa thuận thống nhất giao con chung là Nguyễn Quốc H cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Thái B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Chiến T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Chiến T không có nợ chung.

* Ý kiến của ông Nguyễn Chiến T:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Nhật L có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau thời gian chung sống với nhau, chúng tôi càng ngày càng không tìm được tiếng nói chung, không hiểu nhau và thường xuyên cãi nhau dẫn đến gia đình luôn ồn ào. Nay chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết Công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi và bà Nguyễn Thị Nhật L xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thái B sinh ngày 25.04.2007; Nguyễn Quốc H sinh ngày 24.04.2012. Ly hôn, vợ chồng tôi thỏa thuận thống nhất giao con chung là Nguyễn Thái B cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Quốc H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Nguyễn Thị Nhật L không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Nguyễn Thị Nhật L không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T và bà L lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T và bà L đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà L là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Thái B sinh ngày 25.04.2007; Nguyễn Quốc H sinh ngày 24.04.2012. Ly hôn, ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L thỏa thuận thống nhất giao con chung là Nguyễn Thái B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Quốc H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L xác định không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L đã nộp theo biên lai thu số 0008347 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017, UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/3/2017 không còn giá trị pháp lý).*

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Thái B sinh ngày 25.04.2007; Nguyễn Quốc H sinh ngày 24.04.2012. Ly hôn, ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L thỏa thuận thống nhất giao con chung là Nguyễn Thái B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Nguyễn Quốc H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L xác định không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Nhật L đã nộp theo biên lai thu số 0008347 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG